

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH THÀNH
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2017/HNGĐ - ST
Ngày: 29 - 11 - 2017
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Anh Đức

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Quách Hà Vĩnh

2. Bà Quách Thị Tình

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Hùng - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 29/11/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành xét xử công khai vụ án thụ lý số: 145/2017/TLST- HNGĐ ngày 10/8/2017 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 23/10/2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Bùi Thị H; sinh năm: 1983.

Địa chỉ: Thôn Cự Nhan, xã Thành Vinh, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bị đơn: Anh Bùi Đức Tr; sinh năm: 1981.

Địa chỉ: Thôn Trạc, xã Thành Thọ, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt chị H vắng mặt anh Tr

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 18/7/2017, trong bản tự khai và các phiên hòa giải cũng như phiên tòa, chị Bùi Thị H trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Bùi Đức Tr kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 16/12/2003 tại Ủy ban nhân dân (Sau đây viết tắt là UBND) xã Thành Vinh, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa. Sau ngày cưới, vợ chồng hòa thuận đến năm 2015 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, luôn bất đồng quan điểm, không tin tưởng lẫn nhau nên dẫn đến thường xuyên cãi cọ và đã nhiên lần dẫn đến bạo lực gia đình khiến chị cảm thấy mệt mỏi, hoang mang và lo sợ. Chị đã đi làm ăn trong Đà Lạt từ tháng 9 năm 2016 đến nay và vợ chồng ly thân từ đó, không còn quan hệ tình cảm với nhau nữa. Hiện tại chị đã trở về nhưng ở bên nhà bố mẹ đẻ mà không về bên nhà chồng.

Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Tr.

- Về con cái: Vợ chồng có hai con chung là Bùi Thị Thúy H, sinh ngày 02/02/2005 và Bùi Thị Ngọc L, sinh ngày 16/02/2013. Ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con và yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị mỗi tháng cho mỗi cháu 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng), hai cháu là 1.000.000đ (Một triệu đồng) cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Tuy nhiên, tại phiên tòa, chị cho rằng hiện tại anh Tr chưa có việc làm và thu nhập chưa ổn định, còn chị có công việc và thu nhập ổn định hơn, trung bình mỗi tháng thu nhập 6.000.000đ nên chị có đủ điều kiện chăm sóc và đáp ứng các nhu cầu thiết yếu của các cháu, nên chị không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị nữa.

- Về tài sản: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 10/8/2017, cũng như tại các phiên hòa giải, anh Bùi Đức Tr trình bày:

- Về hôn nhân: Anh và anh chị Bùi Thị H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thành Vinh, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa ngày 16/12/2003. Sau ngày cưới, vợ chồng hòa thuận đến năm 2015 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, luôn bất đồng quan điểm, bản thân anh Tr nhận thấy mình là người vô tâm nên không quan tâm nhiều đến vợ con. Mặt khác, trong thời gian chị H đi làm công nhân không có nhiều thời gian dành cho gia đình khiến cho tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Từ đó dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi cọ và đã nhiều lần dẫn đến bạo lực gia đình. Chị H đã đi làm ăn trong Đà Lạt từ tháng 9 năm 2016 đến nay và vợ chồng ly thân từ đó, không còn quan hệ tình cảm với nhau nữa. Hiện tại chị H đã trở về nhưng ở luôn bên nhà bố mẹ để chứ không về bên nhà anh. Anh đã nhiều lần gọi điện và cũng đã đến nhà ngoại để động viên chị H quay về để vợ chồng đoàn tụ nhưng chị H nhất quyết không về. Tuy nhiên, anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, mặt khác anh không muốn con cái sau này phải thiếu thốn tình cảm của cha mẹ nên anh không muốn ly hôn chị H.

- Về con cái: Vợ chồng có hai con chung là Bùi Thị Thúy H, sinh ngày 02/02/2005 và Bùi Thị Ngọc L, sinh ngày 16/02/2013. Nếu phải ly hôn, anh đồng ý giao hai con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H.

-Về tài sản: Anh Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Bùi Đức Tr đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng anh Tr vẫn không có mặt nên căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự (Sau đây viết tắt là BLTTDS), Tòa án xét xử vắng mặt anh Tr.

[2] Về hôn nhân: Chị Bùi Thị H và anh Bùi Đức Tr kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thành Vinh, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa

ngày 16/12/2003 là hôn nhân hợp pháp. Sau ngày cưới, vợ chồng hòa thuận đến năm 2015 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, luôn bất đồng quan điểm. Từ đó dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi cọ và đã nhiều lần dẫn đến bạo lực gia đình. Chị H đã đi làm ăn trong Đà Lạt từ tháng 9 năm 2016 đến nay và vợ chồng ly thân từ đó, không còn quan hệ tình cảm với nhau nữa. Hiện tại chị H đã trở về nhưng ở bên nhà bố mẹ đẻ mà không về bên nhà anh Tr. Anh Tr đã nhiều lần gọi điện và cũng đã đến nhà ngoại để động viên chị H quay về để vợ chồng đoàn tụ nhưng chị H nhất quyết không về. Việc này cả anh Tr và chị H thừa nhận và cũng đã được các cấp chính quyền xã Thành Vinh xác nhận. Mặc dù anh Tr vẫn muốn vợ chồng quay về đoàn tụ nhưng chị H nhất quyết yêu cầu được ly hôn anh Tr, chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, nghĩ nên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, xử cho chị H được ly hôn anh Tr.

[3] Về con cái: Vợ chồng có hai con chung là Bùi Thị Thúy H, sinh ngày 02/02/2005 và Bùi Thị Ngọc L, sinh ngày 16/02/2013. Ly hôn, chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con và không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị, anh Tr cũng đồng ý để chị H trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con và anh không cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H.

Xét thấy, cháu H có nguyện vọng được ở với mẹ còn cháu Linh đang còn nhỏ rất cần sự chăm sóc của người mẹ và anh Tr cũng đồng ý để chị H trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của chị H và sự tự nguyện của anh Trọng. Tại phiên tòa, chị H không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị nên miễn xem xét.

[4] Về tài sản: Chị H, anh Tr không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 BLTTDS; Điều 6; khoản 1 Điều 24; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Bùi Thị H được ly hôn anh Bùi Đức Tr.

2. Về con cái: Giao con chung là cháu Bùi Thị Thúy H, sinh ngày 02/02/2005 và cháu Bùi Thị Ngọc L, sinh ngày 16/02/2013 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh Tr không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H.

Anh Tr có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Bùi Thị H chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền chị H đã nộp tạm ứng tại Chi cục Thi hành án dân sự Thạch Thành, theo biên lai số: AA/2013/04228 ngày 09/8/2017. Chị H đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt chị H vắng mặt anh Tr. Chị H có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Tr quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận :

- Các đương sự
- VKSND Thạch Thành;
- UBND xã Thành Vinh;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Anh Đức

